



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Website: merufa.com.vn

Email: merufa@merufa.vn

VP: 38 Trương Quốc Dung, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam - MST: 0300478598 - Hotline: 0866.215.179
CN: Số 1, Ngõ 120, Đường Trường Chinh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam - Hotline: 0355.015.168

Số:03/26/CB-MRF

Tp.HCM, ngày tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Quý Cổ đông.

Công ty Cổ phần MERUFA

Trụ sở chính: Văn phòng số 38 Trương Quốc Dung, Phường Phú Nhuận, Tp.HCM.

Địa chỉ liên lạc: C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh.

Mã chứng khoán: MRF.

Điện thoại: (84.28) 3765.4160

Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Phong Giao

Địa chỉ: C64/II Đường số 8, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0903.880.807

Loại thông tin công bố: 24h 72 h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

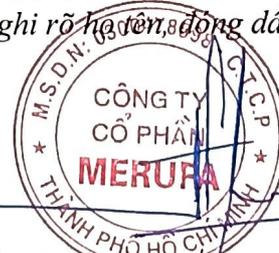
- Báo cáo tài chính năm 2025

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:
<http://www.merufa.com.vn/chuyen-muc/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HOÀNG PHONG GIAO



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 36



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Merufa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Merufa được thành lập từ năm 1987 (tiền thân là Xí nghiệp Cao su Y tế), được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào ngày 20 tháng 01 năm 2003. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300478598, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 11 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ban hành Quyết định số 958/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán là MRF.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 36 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3765 4160
- Fax : +84 (028) 3765 4161

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất sản phẩm cao su y tế	Lô C64/II Đường số 8, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Merufa tại Hà Nội	Số 1, Ngõ 120 Trường Chinh, phường Kim Liên, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các sản phẩm từ cao su, nhựa kim loại dùng trong y tế, trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; dụng cụ dùng cho ngành thú y (không sản xuất nhựa, cao su, kim loại trong khu dân cư tập trung tại TP. Hồ Chí Minh).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lưu Tiến Cảo	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2026
	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2026
Ông Vũ Văn Minh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2021
		Miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2026
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
Ông Hoàng Minh Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
Ông Vũ Chinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Kim Hậu	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021
Ông Huỳnh Văn Toàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025
Bà Trương Thị Thanh Thủy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Phong Giao	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025
	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Kinh Thành	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Phong Giao	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Kinh Thành	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026


CÔNG TY
CỔ PHẦN
MERUFA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc



Số: 1.0439/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Merufa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Merufa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền

Võ Thành Công

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		67.877.190.657	55.065.311.859
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.360.664.716	5.456.919.380
1. Tiền	111	V.1	8.360.664.716	5.456.919.380
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.998.888.348	27.238.575.536
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.005.743.616	24.399.681.792
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.503.546.250	6.654.884.735
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	5.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	916.139.497	455.950.817
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.431.541.015)	(4.271.941.808)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		29.550.755.058	21.491.880.568
1. Hàng tồn kho	141	V.8	29.847.006.499	21.822.791.351
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(296.251.441)	(330.910.783)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		966.882.535	877.936.375
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	538.719.209	367.248.939
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		427.685.387	510.209.497
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	477.939	477.939
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.306.872.771	31.825.333.365
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		9.000.000	26.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	17.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	9.000.000	9.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		21.717.797.541	29.964.666.999
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	13.344.772.117	21.202.198.207
- Nguyên giá	222		88.003.809.142	90.139.423.474
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.659.037.025)	(68.937.225.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8.373.025.424	8.762.468.792
- Nguyên giá	228		13.268.647.658	13.268.647.658
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.895.622.234)	(4.506.178.866)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	1.751.787.046	-
- Nguyên giá	231		2.284.939.666	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(533.152.620)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		78.452.511	66.212.511
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	78.452.511	66.212.511
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		196.800.000	196.800.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	196.800.000	196.800.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.553.035.673	1.571.653.855
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.553.035.673	1.571.653.855
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		93.184.063.428	86.890.645.224



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.000.165.525	12.722.422.786
I. Nợ ngắn hạn	310		17.481.725.525	12.710.422.786
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	4.486.750.539	2.930.300.119
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	930.253.914	1.744.442.773
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	580.000.816	223.567.054
4. Phải trả người lao động	314	V.18	1.753.872.614	2.566.914.856
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	888.412.751	1.001.882.727
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		31.200.000	26.400.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a,c	2.529.259.070	2.012.781.226
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	4.992.485.200	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	1.289.490.622	2.204.134.031
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		518.440.000	12.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b,c	518.440.000	12.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		75.183.897.902	74.168.222.438
I. Vốn chủ sở hữu	410		75.149.565.113	74.133.889.649
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	67.961.720.000	67.961.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		67.961.720.000	67.961.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(38.000.000)	(38.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	10.832.981.790	10.832.981.790
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.23	993.626.450	1.300.375.160
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(4.600.763.127)	(5.923.187.301)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(5.923.187.301)	(5.923.187.301)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.322.424.174	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		34.332.789	34.332.789
1. Nguồn kinh phí	431		34.332.789	34.332.789
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		93.184.063.428	86.890.645.224

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thị Hằng
Kế toán trưởng/Người lập



Hoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	131.491.170.976	139.763.836.407
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.138.007.858	106.053.334
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.353.163.118	139.657.783.073
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	113.873.527.621	129.866.747.108
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.479.635.497	9.791.035.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	32.813.279	35.796.256
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	105.354.760	643.022.783
Trong đó: chi phí lãi vay	23		105.354.760	642.110.618
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.161.746.931	4.639.747.163
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	10.432.276.631	11.509.060.591
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		813.070.454	(6.964.998.316)
11. Thu nhập khác	31	VI.8	631.443.037	375.266.488
12. Chi phí khác	32	VI.9	122.089.317	528.922.567
13. Lợi nhuận khác	40		509.353.720	(153.656.079)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.322.424.174	(7.118.654.395)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.322.424.174	(7.118.654.395)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	195	(1.048)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	195	(1.048)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Thị Hằng
Kế toán trưởng/Người lậpHoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		133.034.580.795	149.882.045.994
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(106.749.806.762)	(98.940.689.499)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.033.902.755)	(22.538.270.059)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.19, VI.5	(103.729.335)	(654.337.093)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(537.328.015)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.206.995.348	1.537.199.202
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.191.345.553)	(8.210.496.227)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.837.208.262)	20.538.124.303
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 13	(280.213.281)	(773.401.115)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	6.200.000	57.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		12.000.000	27.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	4.857.968	4.584.653
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(257.155.313)	(684.543.735)



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21	30.980.079.439	50.560.832.549
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21	(25.987.594.239)	(62.321.664.097)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(1.930.354.735)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.409.386.745)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.992.485.200	(18.100.573.028)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.898.121.625	1.753.007.540
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.456.919.380	3.700.409.213
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		5.623.711	3.502.627
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.360.664.716	5.456.919.380

Nguyễn Thị Hằng
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Hoàng Phong Giao
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Merufa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty kinh doanh là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất các sản phẩm từ cao su, nhựa kim loại dùng trong y tế, trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; dụng cụ dùng cho ngành thú ý (không sản xuất nhựa, cao su, kim loại trong khu dân cư tập trung tại TP. Hồ Chí Minh).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy sản xuất sản phẩm cao su y tế	Lô C64/II Đường số 8, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Merufa tại Hà Nội	Số 1, Ngõ 120 Trường Chinh, phường Kim Liên, TP. Hà Nội

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 126 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 144 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và quyền sử dụng đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn đối với 02 căn hộ chung cư tại tòa nhà 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 27 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 34 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 – 05 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	131.252.017	75.531.380
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.229.412.699	5.381.388.000
Cộng	8.360.664.716	5.456.919.380

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sam Holdings, được chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	196.800.000	196.800.000
Giá trị hợp lý	588.624.000	551.835.000
Dự phòng	-	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đang nắm giữ 73.578 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sam Holdings. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính có giá trị là 8.000 VND/ cổ phiếu.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>73.280.000</i>	<i>22.750.000</i>
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản	68.000.000	22.750.000
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	5.280.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>27.932.463.616</i>	<i>24.376.931.792</i>
Cộng	28.005.743.616	24.399.681.792



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>16.591.984</i>	-
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	16.591.984	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>4.486.954.266</i>	<i>6.654.884.735</i>
Sri Trang Gloves (Thailand) Public Co., Ltd.	31.586.120	4.739.900.000
Công ty TNHH Cao su DNT	-	1.076.250.000
TG Worldwide Sdn Bhd	2.921.732.950	-
Công ty TNHH Cao su Thiên Hồng Phúc	892.350.000	-
Các nhà cung cấp khác	641.285.196	838.734.735
Cộng	4.503.546.250	6.654.884.735

5. Phải thu về cho vay

Cho Bà Nguyễn Thụy Bảo Khuyên (bên liên quan) vay với lãi suất 0%/năm.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản (là bên liên quan) – Cho mượn hàng hóa	4.784.180	-	4.784.180	-
Tạm ứng	40.000.000	-	-	-
Cho mượn hàng hóa	580.296.145	-	410.147.659	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	19.143.600	(4.932.000)	7.398.000	(4.932.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	271.915.572	-	33.620.978	-
Cộng	916.139.497	(4.932.000)	455.950.817	(4.932.000)

6b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ thuê văn phòng.

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Sun Heath	Trên 03 năm	1.809.731.200	542.919.360	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.809.731.200	542.919.360
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.021.805.914	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.021.805.914	-
Công ty Cổ phần Vật tư Thiết bị và Khoa học Kỹ thuật	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	286.769.700	86.030.910	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	703.233.190	210.969.957
	Trên 03 năm	416.463.490	124.939.047			
Alliance Gloves	Trên 03 năm	545.921.200	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	545.921.200	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	952.029.825	305.181.058	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	740.165.624	190.337.363
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	189.371.800	59.511.540	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	100.750.000	30.225.000
	Trên 03 năm	400.412.400	72.382.600	Trên 03 năm	330.944.400	6.158.040
	Cộng	5.622.505.529	1.190.964.514	5.252.551.528	980.609.720	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



1859
C TY
H H
UF
H C
15
TNH
À T U
C
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.271.941.808	1.673.974.662
Trích lập dự phòng	159.599.207	2.597.967.146
Số cuối năm	4.431.541.015	4.271.941.808

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	1.938.434.400	-	1.360.271.640	-
Nguyên liệu, vật liệu	11.008.027.948	(66.055.045)	9.068.907.572	(39.586.055)
Công cụ, dụng cụ	2.057.400.082	(54.784.458)	1.829.123.512	(56.018.306)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.033.286.841	-	2.197.638.140	-
Thành phẩm	7.809.857.228	(175.411.938)	7.366.850.487	(235.306.422)
Cộng	29.847.006.499	(296.251.441)	21.822.791.351	(330.910.783)

Tình hình biến động dự phòng nợ hàng tồn kho khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	330.910.783	8.383.357.972
Hoàn nhập dự phòng	(34.659.342)	(8.052.447.189)
Số cuối năm	296.251.441	330.910.783

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	56.440.810	166.132.880
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	482.278.399	201.116.059
Cộng	538.719.209	367.248.939

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	841.657.037	840.043.630
Quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	583.919.556	609.307.356
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	127.459.080	122.302.869
Cộng	1.553.035.673	1.571.653.855

⁽ⁱ⁾ Tại thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 căn hộ chung cư tại tòa nhà 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.412.560.030	57.879.919.903	1.366.382.208	1.480.561.333	90.139.423.474
Mua trong năm	-	216.500.000	-	-	216.500.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	63.713.281	-	-	63.713.281
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(2.284.939.666)	-	-	-	(2.284.939.666)
Thanh lý, nhượng bán	-	(125.174.570)	-	-	(125.174.570)
Giảm chi phí trong năm	-	(5.713.377)	-	-	(5.713.377)
Số cuối năm	27.127.620.364	58.029.245.237	1.366.382.208	1.480.561.333	88.003.809.142
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.184.336.199	26.593.399.404	62.000.000	1.082.905.813	44.922.641.416
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.284.556.923	41.289.439.951	1.061.567.843	1.301.660.550	68.937.225.267
Khấu hao trong năm	1.299.865.977	4.870.303.655	130.438.224	79.531.092	6.380.138.948
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(533.152.620)	-	-	-	(533.152.620)
Thanh lý, nhượng bán	-	(125.174.570)	-	-	(125.174.570)
Số cuối năm	26.051.270.280	46.034.569.036	1.192.006.067	1.381.191.642	74.659.037.025
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.128.003.107	16.590.479.952	304.814.365	178.900.783	21.202.198.207
Số cuối năm	1.076.350.084	11.994.676.201	174.376.141	99.369.691	13.344.772.117
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất thuê ⁽ⁱ⁾	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.215.786.658	52.861.000	13.268.647.658
Số cuối năm	13.215.786.658	52.861.000	13.268.647.658
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	52.861.000	52.861.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.453.317.866	52.861.000	4.506.178.866
Khấu hao trong năm	389.443.368	-	389.443.368
Số cuối năm	4.842.761.234	52.861.000	4.895.622.234
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.762.468.792	-	8.762.468.792
Số cuối năm	8.373.025.424	-	8.373.025.424
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(i) Quyền sử dụng đất thuê tại Lô C64/II Đường số 8, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.21).



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Nhà và quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	2.284.939.666
Số cuối năm	2.284.939.666
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	533.152.620
Khấu hao trong năm	-
Số cuối năm	533.152.620
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	1.751.787.046
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	66.212.511	75.953.281	(63.713.281)	78.452.511
<i>Chi phí xây dựng hệ thống và nhà ở</i>	66.212.511	-	-	66.212.511
<i>Đại tu sửa kho thành phẩm Condom</i>	-	63.713.281	(63.713.281)	-
<i>Sửa chữa máy</i>	-	12.240.000	-	12.240.000
Cộng	66.212.511	75.953.281	(63.713.281)	78.452.511

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lỗ tính thuế của năm 2024 là 4.919.798.063 VND.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>540.323.159</i>	<i>163.386.674</i>
Công ty Cổ phần Transimex Logistics	-	21.948.794
Công ty Cổ phần Transimex	218.250.959	-
Công ty TNHH Thiên Minh Phúc	322.072.200	141.437.880
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>3.946.427.380</i>	<i>2.766.913.445</i>
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Phát triển Khánh Dung	956.507.098	621.332.360
Công ty Cổ phần In Hoa Minh	544.806.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	688.277.520	271.122.200
Các nhà cung cấp khác	1.756.836.762	1.874.458.885
Cộng	4.486.750.539	2.930.300.119

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Phương Thảo	517.264.153	246.960.000
Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Vũ	206.367.632	957.636.200
SD Medical Co., Ltd	105.664.539	276.881.000
Các khách hàng khác	100.957.590	262.965.573
Cộng	930.253.914	1.744.442.773

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.588.349.952	(2.588.349.952)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	34.300.125	(34.300.125)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	477.939	-	-	-	477.939
Thuế thu nhập cá nhân	223.567.054	-	148.780.170	(195.693.684)	176.653.540	-
Tiền thuê đất	-	-	586.068.876	(182.721.600)	403.347.276	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Cộng	223.567.054	477.939	3.361.499.123	(3.005.065.361)	580.000.816	477.939

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu 0%
- Hàng tiêu thụ trong nước 05% hoặc 10%

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ được qui định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.322.424.174	(7.118.654.395)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	334.799.480	573.090.616
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(27.955.311)</u>	<u>(3.502.627)</u>
Thu nhập tính thuế	1.629.268.343	(6.549.066.406)
Lỗi các năm trước được chuyển	(1.629.268.343)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	<u>20%</u>	<u>20%</u>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u><u>-</u></u>	<u><u>-</u></u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương và thưởng phải trả cho nhân viên.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.625.425	-
Chi phí hoa hồng, chiết khấu	326.970.817	935.979.397
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	<u>559.816.509</u>	<u>65.903.330</u>
Cộng	<u><u>888.412.751</u></u>	<u><u>1.001.882.727</u></u>

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng hóa tạm mượn	1.196.587.990	698.330.642
Nhận ký quỹ ngắn hạn khác	290.570.469	612.570.469
Cổ tức phải trả	589.072.451	589.072.451
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm phải trả	312.177.763	-
Tài sản nhận giữ hộ nhà nước	84.686.320	84.686.320
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát (bên liên quan)	53.550.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	<u>2.614.077</u>	<u>28.121.344</u>
Cộng	<u><u>2.529.259.070</u></u>	<u><u>2.012.781.226</u></u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ cho thuê văn phòng.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thả nổi, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê tại Lô C64/II Đường số 8, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.12).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	30.980.079.439
Số tiền vay đã trả	(25.987.594.239)
Số cuối năm	4.992.485.200

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn và không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	353.027.513	(79.300.000)	273.727.513
Quỹ phúc lợi	1.851.106.518	(835.343.409)	1.015.763.109
Cộng	2.204.134.031	(914.643.409)	1.289.490.622

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu ⁽ⁱ⁾	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	67.961.720.000	(38.000.000)	10.832.981.790	1.177.639.355	6.600.598.699	86.534.939.844
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(7.118.654.395)	(7.118.654.395)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	990.089.805	(990.089.805)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(4.415.041.800)	(4.415.041.800)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(867.354.000)	-	(867.354.000)
Số dư cuối năm trước	67.961.720.000	(38.000.000)	10.832.981.790	1.300.375.160	(5.923.187.301)	74.133.889.649
Số dư đầu năm nay	67.961.720.000	(38.000.000)	10.832.981.790	1.300.375.160	(5.923.187.301)	74.133.889.649
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1.322.424.174	1.322.424.174
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	(306.748.710)	-	(306.748.710)
Số dư cuối năm nay	67.961.720.000	(38.000.000)	10.832.981.790	993.626.450	(4.600.763.127)	75.149.565.113

⁽ⁱ⁾ Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm Quỹ hỗ trợ kinh doanh, Quỹ chính sách xã hội, Quỹ hội đồng quản trị.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam - CTCP	10.989.000.000	10.989.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	10.414.650.000	10.211.650.000
Bà Trần Nguyễn Thanh Mai	7.224.250.000	7.224.250.000
Các cổ đông khác	39.295.820.000	39.498.820.000
Cổ phiếu quỹ	38.000.000	38.000.000
Cộng	67.961.720.000	67.961.720.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.796.172	6.796.172
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.796.172	6.796.172
- Cổ phiếu phổ thông	6.796.172	6.796.172
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(3.800)	(3.800)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.800)	(3.800)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.792.372	6.792.372
- Cổ phiếu phổ thông	6.792.372	6.792.372
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	120.979.740	131.358.580
Trên 01 năm đến 05 năm	935.118.960	745.698.688
Trên 05 năm	3.649.525.830	3.059.685.119
Cộng	4.705.624.530	3.936.742.387

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên là tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất dài hạn được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2025 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước.

- Tổng số tiền thuê 4.531 m² đất tại xã Đông Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 1.805 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 27 tháng 8 năm 1999.
- Tổng số tiền thuê 126,89 m² đất tại 138 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 1.920.000 VND/m²/tháng. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2003 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22b. Tài sản nhận giữ hộ

	Đơn vị tính	Số lượng tại	Đơn vị gửi vật tư. Hàng hóa nhận giữ hộ
<i>Thành phẩm đã bán cho khách hàng</i>			
Bao cao su VITASE không mùi, hộp 10, size 52	Cái	50.000	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su AVITA không mùi, hộp 10, size 52	Cái	383.040	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su FREMEN không mùi, hộp 10, size 52	Cái	120.000	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su Happy Night ko mùi, hộp 5, size 53	Cái	900	Trung tâm Tư vấn và Cung ứng Dịch vụ
Bao cao su Happy Night mùi dâu, hộp 5, size 53	Cái	3.000	Trung tâm Tư vấn và Cung ứng Dịch vụ
Bao cao su Happy, hộp 144, size 52	Cái	103.680	Công ty Phương Nam
Bao cao su OKAMEN Ko mùi size 52	Cái	72.000	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su OKAMEN không mùi, size 52, hộp 144	Cái	86.400	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su Rocmen bạc hà, hộp 3, size 52	Cái	86.400	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su Rocmen không mùi, hộp 3, size 52	Cái	86.400	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Bao cao su Rocmen mùi dâu, hộp 3, size 52	Cái	40.320	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Găng kiểm tra dùng trong y tế 4.0 size M (MRF)	Cái	125.000	Bệnh viện Nguyễn Trãi
Găng kiểm tra dùng trong y tế size M (4.0)	Cái	1.568.290	Bệnh viện Bình Dân
Găng kiểm tra dùng trong y tế size M (4.0)-Việt Đức	Cái	100.000	Công ty Thiết bị Y tế Việt Đức
Găng kiểm tra dùng trong y tế size S (4.0)	Cái	362.500	Bệnh viện Nguyễn Trãi
Găng kiểm tra không bột dùng trong y tế size L (4.0)	Cái	9.100	Công ty Cổ phần An Phú Thịnh
Găng phẫu thuật A size 7.5	Cái	5.700	Công ty Phương Nam
Găng phẫu thuật A size 8.0	Cái	300	Công ty Phương Nam
Găng Phẫu Thuật tiệt trùng không bột số 7.0 SS (240) Peeldown	Cái	6.000	Công ty Phương Nam
Găng Phẫu Thuật tiệt trùng số 6.5 (STDM 185)	Cái	56.000	Bệnh viện Nguyễn Trãi
Găng Phẫu Thuật tiệt trùng số 7 (STDM 185)	Cái	668.000	Công ty TNHH TM DV Trang thiết bị y tế Ngọc Minh
Găng Phẫu Thuật tiệt trùng số 7.5 (STDM 185)	Cái	75.200	Bệnh viện Nguyễn Trãi
<i>Tài sản cố định</i>			
Khuôn nút chai 210 CT	Bộ	2	Big Lis Industrial Co.,Ltd.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 3.788,12 USD (số đầu năm là 158,68 USD).



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	127.433.718.430	121.782.185.164
Doanh thu bán hàng thanh lý	-	11.185.782.640
Doanh thu bán hàng xuất khẩu	2.541.308.000	5.673.571.200
Doanh thu cho thuê tài sản	1.516.144.546	1.122.297.403
Cộng	<u>131.491.170.976</u>	<u>139.763.836.407</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản		
Bán thành phẩm	433.123.808	272.572.951
Công ty Cổ phần Transimex Logistics		
Bán thành phẩm	11.200.000	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	113.832.022.303	137.811.735.536
Giá vốn của tài sản cho thuê	76.164.660	76.674.026
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(34.659.342)	(8.021.662.454)
Cộng	<u>113.873.527.621</u>	<u>129.866.747.108</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.857.968	4.584.653
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	22.331.600	27.708.976
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.623.711	3.502.627
Cộng	<u>32.813.279</u>	<u>35.796.256</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	105.354.760	642.110.618
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	912.165
Cộng	<u>105.354.760</u>	<u>643.022.783</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.239.736.503	2.087.663.119
Chi phí vật liệu bao bì	50.253.087	59.011.432
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.854.948	34.854.948
Chi phí vận chuyển	1.775.935.282	1.739.853.122
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.019.109.989	506.245.517
Chi phí khác	41.857.122	212.119.025
Cộng	<u>5.161.746.931</u>	<u>4.639.747.163</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.008.819.155	5.236.155.591
Chi phí vật liệu quản lý	192.600.379	120.974.187
Chi phí đồ dùng văn phòng	298.519	18.454.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.444.563.856	1.251.510.528
Thuế, phí và lệ phí	240.422.110	177.772.208
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	159.599.207	2.597.967.146
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.538.832.217	1.501.665.732
Chi phí khác	793.591.188	604.560.563
Cộng	<u>10.378.726.631</u>	<u>11.509.060.591</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.200.000	27.272.727
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	258.241.500	80.000.000
Thu từ các khoản nợ đã xử lý xóa sổ	112.962.000	-
Thu nhập từ bán phế liệu	114.048.637	184.373.954
Thu nhập khác	139.990.900	83.619.807
Cộng	<u>631.443.037</u>	<u>375.266.488</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản ngừng hoạt động	52.730.440	221.698.621
Chi phí phân bổ trong thời gian ngừng sản xuất	2.623.340	130.770.610
Chi phí phân bổ quyền sử dụng đất 2 căn hộ tại 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	29.033.070	31.955.220
Phạt chậm nộp ngân sách nhà nước	-	71.890.536
Chi phí khác	37.702.467	72.607.580
Cộng	<u>122.089.317</u>	<u>528.922.567</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.322.424.174	(7.118.654.395)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.322.424.174	(7.118.654.395)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	6.792.372	6.792.372
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	195	(1.048)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	88.240.264.560	95.004.062.329
Chi phí nhân công	23.040.988.265	24.899.050.141
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.640.687.216	6.555.608.493
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập)	-	(5.454.480.043)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.875.426.934	9.256.367.987
Chi phí khác	1.251.724.541	1.024.104.151
Cộng	129.049.091.516	131.284.713.058

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	352.654.545	478.727.270
Trên 01 năm đến 05 năm	625.654.545	-
Cộng	978.309.090	478.727.270

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Tổng giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5 và V.20.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Vũ Văn Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2026)	-	-	144.000.000	144.000.000
Ông Bùi Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	81.000.000	81.000.000
Ông Hoàng Minh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	81.000.000	81.000.000
Ông Vũ Chính - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	81.000.000	81.000.000
Ông Lưu Tiến Cáo - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bỏ nhiệm ngày 23 tháng 1 năm 2026)	-	-	81.000.000	81.000.000
Bà Nguyễn Kim Hậu - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	81.000.000	81.000.000
Ông Lê Minh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	46.800.000	46.800.000
Bà Trương Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025)	-	-	19.500.000	19.500.000
Ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên Ban Kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025)	-	-	27.300.000	27.300.000
Ông Nguyễn Kinh Thành - Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025)	154.153.731	1.200.000	-	155.353.731
Ông Hoàng Phong Giao - Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025)	414.180.316	1.080.000	-	415.260.316
Ông Hoàng Phong Giao - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025)	101.180.077	1.200.000	-	102.380.077
Ông Võ Đông Giang - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025)	80.174.769	1.200.000	-	81.374.769
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 09 tháng 4 năm 2025)	224.030.393	1.080.000	-	225.110.393
Cộng	973.719.285	5.760.000	642.600.000	1.622.079.285
Năm trước				
Ông Vũ Văn Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	15.000.000	144.000.000	159.000.000
Ông Bùi Minh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	81.000.000	96.000.000
Ông Hoàng Minh Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	81.000.000	96.000.000
Ông Vũ Chính - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	81.000.000	96.000.000
Ông Lưu Tiến Cáo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	608.384.901	51.135.295	81.000.000	740.520.196
Bà Nguyễn Kim Hậu - Trưởng Ban Kiểm soát	-	15.000.000	81.000.000	96.000.000
Ông Lê Minh Tuấn - Thành viên Ban Kiểm soát	-	10.000.000	46.800.000	56.800.000
Bà Trương Thị Thanh Thủy - Thành viên Ban Kiểm soát	-	10.000.000	46.800.000	56.800.000
Ông Nguyễn Kinh Thành - Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 09 tháng 04 năm 2025)	115.406.212	600.000	-	116.006.212
Ông Hoàng Hữu Phước - Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 11 năm 2024)	471.556.381	26.134.999	-	497.691.380
Ông Hoàng Phong Giao - Phó Tổng Giám đốc	74.888.000	300.000	-	75.188.000
Bà Lê Vĩnh San San - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 3 tháng 10 năm 2024)	378.491.718	23.793.213	-	402.284.931
Ông Võ Đông Giang - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2024)	54.510.000	600.000	-	55.110.000
Cộng	1.703.237.212	197.563.507	642.600.000	2.543.400.719



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Tâm	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Haneco	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinaprint	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thương mại Phú Nhuận	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thiên Minh Phúc	Công ty có Giám đốc là cổ đông Công ty
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại Thương	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Transimex		
Mua hàng hóa, dịch vụ	351.455.200	-
Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản		
Mua hàng hóa, dịch vụ	26.075.000	39.250.000
Công ty Cổ phần Transimex Logistics		
Mua hàng hóa, dịch vụ	614.739.761	464.913.897
Công ty TNHH Thiên Minh Phúc		
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.702.084.300	1.642.826.200

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thoả thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thoả thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6a và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Theo đánh giá của Tổng Giám đốc Công ty, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động về những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Cụ thể như sau:

- Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ cao su, nhựa, kim loại dùng trong y tế nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh;
- Bộ phận theo khu vực địa lý: Hoạt động của Công ty chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

Do vậy, Công ty không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Hằng
Kế toán trưởng/ Người lập

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026



Hoàng Phong Giáo
Tổng Giám đốc

